

BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VÀ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VÀ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ	2
ĐIỀU 1: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG	2
CHƯƠNG II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN.....	2
ĐIỀU 2: QUY ĐỊNH VỀ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VÀ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ	2
ĐIỀU 3: QUY ĐỊNH VỀ XỬ LÝ VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN.....	2
ĐIỀU 4: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN THEO FATCA	4
ĐIỀU 5: CÁC QUY ĐỊNH VỀ NHẬN VÀ ĐẶT LỆNH CỦA KHÁCH HÀNG	5
ĐIỀU 6: THÔNG BÁO	5
ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG.....	6
ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VFS.....	7
CHƯƠNG III. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ	7
ĐIỀU 9. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ.....	7
ĐIỀU 10. ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ.....	8
ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG	8
ĐIỀU 12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VFS.....	9
ĐIỀU 13. CAM KẾT CHUNG CỦA HAI BÊN	10
ĐIỀU 14. CÔNG BỐ RỦI RO	10
CHƯƠNG IV. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN.....	11
ĐIỀU 15. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ.....	11
ĐIỀU 16. QUY ĐỊNH CHUNG.....	11
CHƯƠNG V. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN.....	12
ĐIỀU 17. ĐỊNH NGHĨA MỘT SỐ THUẬT NGỮ	12
ĐIỀU 18. PHƯƠNG THỨC GIẢI NGÂN VÀ GHI NHẬN NỢ.....	12
ĐIỀU 19. THỜI HẠN VÀ LÃI SUẤT CHO VAY.....	13
ĐIỀU 20. LỆNH GỌI YÊU CẦU KÝ QUỸ BỔ SUNG	13
ĐIỀU 21. TÀI SẢN BẢO ĐẢM VÀ XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM.....	13
ĐIỀU 22. THU HỒI NỢ VAY, LÃI VAY VÀ CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH KHÁC.....	14
ĐIỀU 23. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG	15
ĐIỀU 24. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VFS.....	16
CHƯƠNG VI: HIỆU LỰC THI HÀNH	16
ĐIỀU 25. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	16
ĐIỀU 26. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH KÝ QUỸ	16

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VÀ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ

ĐIỀU 1: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

- 1.1 Bộ các Điều khoản và Điều kiện của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ (sau đây gọi chung là Bộ T&C) điều chỉnh các vấn đề chung đối với quan hệ giữa VFS và Khách hàng, áp dụng cho tất cả các loại Tài khoản giao dịch chứng khoán được mở tại VFS và các dịch vụ chứng khoán mà VFS cung cấp cho Khách hàng tại từng thời kỳ.
- 1.2 Khách hàng đã nhận và đọc rõ, hiểu rõ, đồng ý tuân thủ và chịu sự ràng buộc của Hợp đồng mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ cùng Bộ T&C và các phụ lục, văn bản/thỏa thuận có liên quan (nếu có) đã ký với VFS, cũng như các quy định, quy chế giao dịch khác của VFS. Nếu bất kỳ điều, khoản, mục nào của Bộ T&C bị thay thế, mất hiệu lực, không hợp lệ hoặc không thể thực thi theo bất kỳ quy định nào của Pháp luật và/hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền khác thì tất cả các điều, khoản, điểm, mục khác vẫn giữ nguyên hiệu lực.
- 1.3 Tất cả các tranh chấp phát sinh từ/hoặc liên quan đến Hợp đồng mở TKGĐCK và đăng ký sử dụng dịch vụ cùng Bộ T&C và các phụ lục, thỏa thuận có liên quan sẽ được giải quyết trước tiên bằng thương lượng. Trong trường hợp không giải quyết được bằng con đường thương lượng/hòa giải/trọng tài thương mại, một trong các bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

ĐIỀU 2: QUY ĐỊNH VỀ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VÀ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ

- 2.1 Khách hàng đề nghị và VFS đồng ý mở, duy trì TKGĐCK đứng tên Khách hàng tại VFS phù hợp với quy định của Pháp luật.
- 2.2 VFS cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ chứng khoán sau trên TKGĐCK:
- 2.2.1 Môi giới chứng khoán, thực hiện các giao dịch chứng khoán theo yêu cầu của khách hàng/người được KH ủy quyền và theo quy định của pháp luật;
 - 2.2.2 Lưu ký, thanh toán bù trừ chứng khoán, thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán và các dịch vụ khác qua Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam/ Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD);
 - 2.2.3 Quản lý tiền, chứng khoán và các tài sản khác có trong TKGĐCK của Khách hàng theo thỏa thuận giữa Khách hàng và VFS;
 - 2.2.4 Các dịch vụ khác được VFS cung cấp trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật.
 - 2.2.5 VFS có quyền chủ động chấp thuận, từ chối hoặc hạn chế cung cấp một số dịch vụ cho Khách hàng theo chính sách của VFS từng thời kỳ phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.
- 2.3 Phí Dịch vụ, Thuế
- 2.3.1 Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí dịch vụ theo biểu phí của VFS công bố từng thời kỳ. VFS có quyền thay đổi biểu phí dịch vụ tại bất kỳ thời điểm nào và Khách hàng mặc nhiên chấp thuận tất cả các thay đổi đó. Việc thay đổi biểu phí được VFS thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của VFS và các địa điểm giao dịch được cấp phép của VFS trước thời điểm áp dụng.
 - 2.3.2 VFS có quyền khấu trừ các loại thuế mà Khách hàng phải nộp theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 3: QUY ĐỊNH VỀ XỬ LÝ VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Quy định này điều chỉnh nguyên tắc, mục đích, cách thức mà VFS thu thập và xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng (“Chủ thể dữ liệu”) trong quá trình Khách hàng trực tiếp hoặc gián tiếp thiết lập quan hệ, sử dụng, tương tác với các sản phẩm, dịch vụ của VFS theo quy định của pháp luật.

3.1 Nguyên tắc xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- 3.1.1 VFS chỉ thu thập, xử lý và lưu trữ Dữ liệu cá nhân của Khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật và trong phạm vi (các) hợp đồng, thỏa thuận, văn bản được giao kết giữa VFS và Khách hàng hoặc giữa VFS và (các) bên liên quan đến Khách hàng.

3.1.2 Khách hàng hiểu và đồng ý rằng, việc Dữ liệu cá nhân của mình được cung cấp cho VFS (bao gồm và không giới hạn bởi các thông tin VFS đã có trước, trong và sau khi chấp thuận các Điều khoản tại Bộ TnC này) chính là sự chấp nhận toàn phần của Khách hàng cho phép VFS sử dụng Dữ liệu cá nhân của Khách hàng trong suốt quy trình tiếp nhận và xử lý dữ liệu cá nhân, bắt đầu từ khi VFS tiếp nhận thông tin cho đến khi có yêu cầu chấm dứt việc xử lý dữ liệu từ Khách hàng hoặc việc chấm dứt xử lý dữ liệu được VFS thực hiện theo quy định của pháp luật.

3.1.3 Dữ liệu cá nhân của Khách hàng do VFS lưu trữ sẽ được bảo mật bằng các biện pháp hợp lý để hoàn thành các mục đích theo các thỏa thuận, hợp đồng, văn bản mà Khách hàng, các bên có liên quan đã ký với VFS, trừ khi thời gian lưu trữ Dữ liệu cá nhân lâu hơn nếu được yêu cầu hoặc cho phép bởi Khách hàng và các quy định pháp luật hiện hành.

3.1.4 Các quy định về xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân này sẽ được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có bất kỳ xung đột hoặc mâu thuẫn nào với các thỏa thuận, điều khoản và điều kiện chi phối mối quan hệ giữa Khách hàng với VFS, cho dù được ký kết trước, vào ngày hoặc sau ngày Khách hàng chấp thuận các quy định này.

3.2 Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân

3.2.1 Xác minh tính chính xác, đầy đủ của các Dữ liệu cá nhân được cung cấp: xác định hoặc xác thực danh tính của Khách hàng và thực hiện quy trình xác thực khách hàng; thẩm định hồ sơ pháp lý, khả năng tài chính và điều kiện đáp ứng của Khách hàng đối với bất kỳ sản phẩm và dịch vụ nào do VFS đề xuất hoặc cung cấp.

3.2.2 Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ do VFS triển khai từng thời kỳ theo quy định của pháp luật.

3.2.3 Bảo vệ lợi ích hợp pháp của VFS và tuân thủ các chính sách nội bộ của VFS, các quy định pháp luật liên quan.

3.2.4 Cung cấp cho các bên cung cấp dịch vụ/đối tác của VFS để thực hiện dịch vụ cho Khách hàng và/hoặc VFS.

3.2.5 Để phục vụ các mục đích khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của VFS mà VFS cho là phù hợp tại từng thời điểm và theo quy định của pháp luật.)

3.2.6 Theo bất kỳ cách thức nào khác mà VFS thông báo cho Khách hàng, vào thời điểm thu thập Dữ liệu cá nhân của Khách hàng hoặc trước khi bắt đầu xử lý liên quan hoặc theo yêu cầu khác hoặc được luật hiện hành cho phép.

3.2.7 VFS sẽ không bán, trao đổi, cho thuê (có thời hạn hoặc vô thời hạn) các thông tin cá nhân của Chủ thể dữ liệu mà không có sự chấp thuận của Khách hàng theo pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, để thực hiện các mục đích và hoạt động xử lý Dữ liệu cá nhân nêu trên, Khách hàng đồng ý VFS có thể tiết lộ Dữ liệu cá nhân của mình hoặc Dữ liệu cá nhân của các bên có liên quan, cho một hoặc các bên dưới đây:

- (i) Các nhân viên và bộ phận trong nội bộ VFS cho các mục đích được nêu tại Điều này và các hợp đồng, thỏa thuận được ký kết giữa Khách hàng và VFS.
- (ii) Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Việt Nam hoặc bất kỳ cá nhân, cơ quan quản lý hoặc bên thứ ba mà VFS được phép hoặc bắt buộc phải tiết lộ theo quy định pháp luật của bất kỳ quốc gia, hoặc theo bất kỳ hợp đồng/thỏa thuận hoặc cam kết nào khác giữa bên thứ ba và VFS.
- (iii) Bất kỳ cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc thực thi hoặc duy trì bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo (các) thỏa thuận giữa Khách hàng với VFS.

3.2.8 Trường hợp phải cung cấp/chia sẻ Dữ liệu cá nhân ra nước ngoài, VFS sẽ yêu cầu bên tiếp nhận đảm bảo rằng Dữ liệu cá nhân của Khách hàng được chuyển giao cho họ sẽ bảo mật và an toàn. VFS và bên tiếp nhận đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ pháp lý và quy định liên quan đến việc bảo vệ Dữ liệu cá nhân của Khách hàng.

3.3 Trách nhiệm của Khách hàng

3.3.1 Khách hàng có trách nhiệm tự bảo vệ Dữ liệu cá nhân của mình, yêu cầu các tổ chức, cá nhân khác có liên quan bảo vệ Dữ liệu cá nhân của mình. Đồng thời, Khách hàng sẽ tôn trọng và bảo vệ Dữ liệu cá nhân của người khác.

3.3.2 Cung cấp đầy đủ, chính xác Dữ liệu cá nhân cho VFS khi giao kết hợp đồng hoặc sử dụng dịch vụ do VFS cung cấp.

3.3.3 Thực hiện và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ Dữ liệu cá nhân và tham gia phòng, chống các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ Dữ liệu cá nhân.

3.3.4 Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh Dữ liệu cá nhân, Khách hàng và/hoặc bên có liên quan có trách nhiệm liên hệ và thông báo ngay cho VFS để VFS thực hiện cập nhật kịp thời những thay đổi, điều chỉnh đó. Khách hàng và/hoặc bên có liên quan sẽ chịu trách nhiệm toàn bộ đối với việc chậm trễ thông báo này; đồng thời, việc chậm trễ thông báo này sẽ miễn trừ cho VFS khỏi mọi thiệt hại, rủi ro phát sinh (nếu có).

3.3.5 Trong trường hợp Khách hàng rút lại sự đồng ý của mình, yêu cầu xóa dữ liệu và/hoặc thực hiện các quyền có liên quan khác đối với bất kỳ hoặc tất cả các Dữ liệu cá nhân của mình, và tùy thuộc vào bản chất yêu cầu của Khách hàng, VFS có thể sẽ xem xét và quyết định về việc không tiếp tục cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VFS có liên quan đến việc sử dụng Dữ liệu cá nhân của Khách hàng do không thể đảm bảo tiêu chuẩn/chất lượng của sản phẩm, dịch vụ theo đánh giá của VFS hoặc do quy định của pháp luật cần phải thu thập Dữ liệu cá nhân của Khách hàng khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Trong trường hợp này, VFS sẽ thông báo đến Khách hàng về quyết định không cung cấp sản phẩm, dịch vụ có nêu rõ lý do. Mọi thiệt hại phát sinh đối với Khách hàng và VFS (nếu có) sẽ do Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm. Khách hàng cần lưu ý, do đặc thù hoạt động của VFS, pháp luật có quy định VFS phải lưu trữ thông tin Khách hàng trong một số trường hợp nhất định, khi đó VFS không thể đáp ứng yêu cầu xóa dữ liệu của Chủ thể dữ liệu có liên quan nếu việc xóa dữ liệu dẫn đến vi phạm pháp luật.

3.3.6 Khách hàng hiểu rằng việc cung cấp và chấp thuận cho VFS sử dụng Dữ liệu cá nhân sẽ luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của hệ thống, đường truyền, sự kiện bất khả kháng, virus, tấn công mạng hoặc lỗi phần cứng, phần mềm, các hành động, thao tác của Khách hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác ảnh hưởng đến việc cung cấp và xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách hàng.... Các rủi ro có thể phát sinh như việc Dữ liệu cá nhân của Khách hàng có thể bị lộ hoặc bị đánh cắp bởi một bên khác dẫn đến việc các Dữ liệu cá nhân này có thể được sử dụng vào những mục đích không mong muốn hoặc nằm ngoài tầm kiểm soát của VFS và Khách hàng gây ra những tổn thất cả về vật chất và tinh thần.

3.4 VFS có thể sửa đổi, cập nhật hoặc điều chỉnh các quy định về xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân này tùy từng thời điểm và đảm bảo việc sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. Thông báo về bất kỳ sự sửa đổi, cập nhật hoặc điều chỉnh nào sẽ được cập nhật, đăng tải trên trang điện tử của VFS tại <https://vfs.com.vn> và/hoặc thông báo đến Khách hàng thông qua các phương tiện liên lạc khác mà VFS cho là phù hợp.

3.5 Trong phạm vi được pháp luật hiện hành cho phép, việc Khách hàng/các bên có liên quan tiếp tục sử dụng các dịch vụ, sản phẩm của VFS hoặc cung cấp dịch vụ/sản phẩm cho VFS đồng nghĩa với việc Khách hàng/các bên có liên quan đồng ý với các nội dung cập nhật của quy định về xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân này.

3.6 Khi sử dụng bất kỳ dịch vụ, sản phẩm hoặc truy cập bất kỳ trang tin điện tử, ứng dụng hoặc thiết bị của VFS hoặc được kết nối đến VFS, Khách hàng được coi là đã chấp nhận toàn bộ các quy định về xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân này. Trong trường hợp Chủ thể dữ liệu không chấp nhận các quy định về xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân này, Chủ thể dữ liệu có quyền chấm dứt việc sử dụng các dịch vụ, sản phẩm hoặc việc truy cập vào các trang tin điện tử, ứng dụng hoặc thiết bị của VFS hoặc được kết nối đến VFS.

ĐIỀU 4: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN THEO FATCA

Các Điều khoản và Điều kiện về cung cấp thông tin theo FATCA sau đây được áp dụng cho tất cả các Khách hàng mở và sử dụng TKGDCCK tại VFS nhằm tuân thủ Đạo luật tuân thủ thuế đối với các chủ tài khoản ở nước ngoài được Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18/03/2010.

4.1 Điều khoản cơ bản:

FATCA là viết tắt của cụm từ Foreign Account Tax Compliance Act (Đạo luật tuân thủ thuế đối với các chủ tài khoản ở nước ngoài) được Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18/03/2010. FATCA ra đời nhằm ngăn chặn đối tượng nộp thuế tại Hoa Kỳ sử dụng tài khoản mở ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ cho mục đích trốn thuế. Là tổ chức tuân thủ FATCA, VFS có nghĩa vụ rà soát, thu thập thông tin của cá nhân hoặc tổ chức đang duy trì tài khoản tại VFS (không phân biệt cá nhân/pháp nhân đó là đối tượng Hoa Kỳ hay không) và báo cáo cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) một số thông tin về tài khoản Khách hàng xác định là đối tượng Hoa Kỳ hay không Hoa Kỳ. Thông tin được thu thập sẽ được sử dụng duy nhất cho mục đích đáp ứng các yêu cầu tuân thủ FATCA và sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

Khách hàng lưu ý, việc không cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu tuân thủ FATCA có thể khiến VFS buộc phải phân loại Khách hàng là chống đối, theo đó, có thể phải khấu trừ (giữ lại) 30% đối với các khoản thanh toán thuộc diện khấu trừ được chuyển tới/chuyển về TKGDCCK của Khách hàng. VFS sẽ thực hiện điều chỉnh trạng thái FATCA của Khách hàng khi nhận được

đầy đủ Mẫu Thông tin chủ tài khoản và/hoặc các chứng từ khác theo yêu cầu tuân thủ FATCA.

4.2 Nghĩa vụ của Khách hàng

4.2.1 Tùy từng trường hợp cụ thể theo kê khai của Khách hàng, và/hoặc theo nhận biết của VFS, Khách hàng có trách nhiệm tìm hiểu, kê khai thông tin chính xác cho VFS theo mẫu và ký, đóng dấu (nếu có) hợp lệ. Trong thời gian Khách hàng duy trì TKGDCCK tại VFS, Khách hàng cam kết thông báo cho VFS ngay khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến những khai báo ở trên trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh thay đổi.

4.2.2 Khách hàng, theo đây, cho phép VFS (bao gồm cả các đơn vị thành viên và đại lý) báo cáo, thông qua bất kỳ hình thức nào như tài liệu cứng, điện thoại, fax, thư, email hay bất kỳ phương thức liên lạc khác, bao gồm nhưng không hạn chế việc truyền tải dữ liệu điện tử, thông tin về Khách hàng cho Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ, bất kỳ cơ quan quản lý thuộc Hoa Kỳ hoặc bất cứ cơ quan quản lý nào khác mà VFS có nghĩa vụ cung cấp thông tin theo pháp luật Việt Nam hiện hành. Các thông tin này bao gồm cụ thể nhưng không giới hạn, chi tiết thông tin về Khách hàng hoặc Mối quan hệ, như là tên và địa chỉ, thông tin giao dịch, số dư tài khoản. Khách hàng miễn trừ VFS khỏi bất kỳ trách nhiệm nào khi VFS thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của FATCA; theo đó, Khách hàng hoàn toàn từ bỏ quyền khiếu nại đối với VFS liên quan đến việc báo cáo thông tin theo quy định của FATCA và/hoặc liên quan đến việc VFS buộc phải khấu trừ (giữ lại) 30% đối với các khoản thanh toán thuộc diện phải khấu trừ được chuyển tới/chuyển về TKGDCCK của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ và/hoặc đóng tài khoản của Khách hàng.

4.2.3 Tuân thủ các quy định, yêu cầu của FATCA từng thời kỳ; thực hiện đầy đủ các yêu cầu của VFS nhằm đảm bảo việc tuân thủ FATCA, và tuân thủ các quy định, cam kết khác nêu tại Các Điều khoản và Điều kiện về cung cấp thông tin theo FATCA.

4.2.4 Các nghĩa vụ khác theo quy định của FATCA và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

ĐIỀU 5: CÁC QUY ĐỊNH VỀ NHẬN VÀ ĐẶT LỆNH CỦA KHÁCH HÀNG

5.1 Khách hàng đặt lệnh và VFS nhận lệnh của Khách hàng theo các phương thức sau : (i) trực tiếp tại quầy giao dịch của VFS; (ii) qua hệ thống giao dịch trực tuyến; (iii) qua số điện thoại Khách hàng đăng ký với VFS; (iv) phương thức khác theo quy định của VFS và quy định của pháp luật.

5.2 Khi đặt lệnh, hủy/sửa và gửi lệnh giao dịch, Khách hàng có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của VFS trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật đối với mỗi phương thức đặt nêu tại mục 5.1 nêu trên. VFS có quyền từ chối nhận lệnh, thực hiện lệnh giao dịch của Khách hàng nếu lệnh giao dịch đó không đúng với quy định của VFS và quy định của pháp luật.

5.3 Khách hàng có trách nhiệm tự kiểm tra kết quả giao dịch. VFS gửi thông báo kết quả khớp lệnh cho Khách hàng bằng phương thức mà Khách hàng đã đăng ký với VFS. Trong thời gian 24 giờ kể từ khi lệnh được thực hiện thành công, trường hợp Khách hàng không có thắc mắc, phản hồi gửi tới VFS về kết quả giao dịch thì được coi là Khách hàng mặc nhiên đồng ý, chấp thuận với kết quả giao dịch đã được thực hiện trên TKGDCCK của Khách hàng tại VFS.

5.4 Khách hàng đồng ý rằng khi VFS chấp thuận giao dịch của Khách hàng qua điện thoại và/hoặc qua phương thức giao dịch trực tuyến và/hoặc bằng các phương thức khác, các bằng chứng chứng minh về việc đặt lệnh của Khách hàng (bản ghi âm cuộc gọi, dữ liệu điện tử ghi nhận trên hệ thống được lưu tại VFS) là chứng từ gốc phản ánh đầy đủ nội dung giao dịch và có hiệu lực pháp lý ràng buộc đối với các bên.

ĐIỀU 6: THÔNG BÁO

6.1 Đối với các thông báo bắt buộc theo quy định của pháp luật: VFS sẽ thực hiện thông báo cho Khách hàng qua một và/hoặc nhiều phương thức liên lạc do VFS lựa chọn như: văn bản, điện thoại có ghi âm, SMS, tin nhắn thông báo qua ứng dụng mobile (notification) email, fax, website của VFS, điểm giao dịch của VFS, hệ thống giao dịch điện tử của VFS, phương tiện thông tin đại chúng hoặc các phương thức khác mà VFS triển khai áp dụng trong từng thời kỳ.

6.2 Đối với các thông báo tiện ích mà Khách hàng đăng ký bổ sung: Khách hàng được gửi thông báo theo các tiện ích mà Khách hàng đăng ký phù hợp với các tiện ích mà VFS triển khai từng thời kỳ.

6.3 Thông báo được xem là đã chuyển khi:

- Nếu chuyển giao trực tiếp: Khi có ký nhận bởi bên nhận hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận.
- Nếu gửi bằng đường bưu điện: Khi có dấu xác nhận của bưu điện nơi gửi.
- Nếu gửi qua fax: Có xác nhận từ fax, của VFS là đã chuyển thành công.
- Nếu gửi bằng thư điện tử (email): Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi thành công.

- Nếu thông báo bằng cuộc gọi điện thoại hoặc tin nhắn SMS: Tại thời điểm thông báo bằng cuộc gọi điện thoại hoặc bằng tin nhắn SMS được thực hiện từ tổng đài của VFS.

6.4 Đối với những thông báo phải gửi cho toàn bộ Khách hàng, VFS có thể thông báo công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc Website của VFS và/hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác mà không cần phải thực hiện theo những phương thức nêu tại Khoản 5.1 Điều này.

6.5 Các phương thức gửi thông báo nêu tại Khoản 5.1 Điều này có giá trị pháp lý như nhau. Trong mọi trường hợp, VFS sẽ được miễn trừ trách nhiệm nếu như thông báo đã được gửi đến Khách hàng nhưng vì bất cứ lý do chủ quan hay khách quan nào mà Khách hàng không nhận được thông báo, với điều kiện VFS lưu giữ đầy đủ bằng chứng chứng minh về việc thông báo đã được gửi theo đúng quy định tại Điều này.

ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các phần khác của Bộ T&C và pháp luật, Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

7.1 Quyền của Khách hàng

7.1.1 Khách hàng có quyền sở hữu hợp pháp và được hưởng các khoản thu nhập cũng như quyền lợi hợp pháp đối với toàn bộ tiền và chứng khoán trên TKGDCCK của mình mở tại VFS, theo quy định pháp luật và của VFS từng thời kỳ.

7.1.2 Khách hàng được ủy quyền hợp pháp cho tổ chức/cá nhân khác thực hiện các giao dịch liên quan tới TKGDCCK của mình và được VFS chấp thuận. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ cho VFS các thông tin, tài liệu liên quan đến việc ủy quyền, bảo đảm tính hợp lệ, xác thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu này cũng như chấp thuận toàn bộ giao dịch do Bên được ủy quyền xác lập và chịu mọi thiệt hại phát sinh từ việc ủy quyền.

7.1.3 Khách hàng có quyền rút/chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ tiền, chứng khoán khi có nhu cầu hoặc khi đóng TKGDCCK với điều kiện tiền và chứng khoán đó không bị ràng buộc, hạn chế bởi bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào đối với VFS và/hoặc bất kỳ bên thứ ba nào có liên quan và/hoặc không bị hạn chế quyền rút/chuyển khoản tiền, chứng khoán sở hữu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

7.1.4 Khách hàng có quyền gửi khiếu nại đến VFS trong quá trình sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật. Khiếu nại phải được làm thành văn bản, trong đó chỉ rõ các căn cứ khiếu nại và kèm theo tài liệu, bằng chứng liên quan và được gửi đến VFS trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày khách hàng đề nghị thực hiện dịch vụ/sản phẩm theo lần đó. Quá thời hạn trên VFS không chịu trách nhiệm giải quyết, Khách hàng coi như chấp thuận toàn bộ và cam kết không khiếu nại đối với các dịch vụ/sản phẩm/chính sách đó. Trong trường hợp khiếu nại của Khách hàng không liên quan đến lỗi của VFS, Khách hàng sẽ phải chịu các chi phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của VFS và pháp luật.

7.1.5 Các quyền, lợi ích khác theo quy định pháp luật và của VFS từng thời kỳ.

7.2 Nghĩa vụ của Khách hàng

7.2.1 Cung cấp và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác thông tin khi mở TKGDCCK tại VFS hay ký bất kỳ hợp đồng nào khác sẽ ký với VFS. Trong trường hợp có sự thay đổi thông tin hoặc phát hiện thông tin sai lệch, Khách hàng có trách nhiệm thực hiện các thủ tục thay đổi, điều chỉnh thông tin với VFS. VFS sẽ không bị ràng buộc bởi bất kỳ trách nhiệm nào đối với những thiệt hại, rủi ro, tổn thất phát sinh cho Khách hàng do sự thay đổi thông tin hoặc thông tin sai lệch mà Khách hàng không cập nhật cho VFS.

7.2.2 Khi đặt lệnh giao dịch, Khách hàng phải đảm bảo số dư tiền và/hoặc chứng khoán trong TKGDCCK bao gồm cả phí giao dịch, thuế và các khoản phí dịch vụ khác theo quy định của VFS và theo quy định pháp luật.

7.2.3 Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí môi giới, các khoản phí khác theo quy định của VFS và có trách nhiệm nộp các loại thuế, phí liên quan theo quy định của pháp luật. Khách hàng mặc nhiên chấp nhận để VFS tự động khấu trừ từ TKGDCCK của Khách hàng các khoản thanh toán giao dịch, phí giao dịch, thuế và các khoản phí khác liên quan đến giao dịch theo quy định của VFS và quy định pháp luật hiện hành.

7.2.4 Trường hợp Khách hàng trực tiếp mở tài khoản tại Ngân hàng để quản lý tiền gửi đầu tư chứng khoán thì Khách hàng mặc nhiên cho phép/ủy quyền cho VFS đề nghị Ngân hàng nơi Khách hàng mở tài khoản tiền gửi đầu tư chứng khoán tự động phong tỏa, khấu trừ khoản tiền để thực hiện nghĩa vụ thanh toán bao gồm nhưng không giới hạn ở tiền mua chứng khoán, phí giao dịch, phí lưu ký chứng khoán, thuế, tiền lãi phát sinh, khoản phí mà VFS phải trả cho Ngân hàng để thực hiện yêu cầu nộp/rút/chuyển tiền của Ngân hàng.

7.2.5 Khách hàng có trách nhiệm thông báo cho VFS về việc Khách hàng trở thành/không còn là người nội bộ/cổ đông lớn và những người có liên quan của các đối tượng này của Công ty đại chúng/ Quỹ đại chúng và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với các giao dịch mua bán, chuyển nhượng trên TKGDCCK của Khách hàng theo quy định pháp luật.

7.2.6 Khách hàng có trách nhiệm cam kết bảo mật tất cả và bất kỳ các thông tin liên quan đến TKGDCCK của Khách hàng, Hợp đồng này và các hợp đồng khác sẽ ký kết với VFS và phải thông báo ngay cho VFS khi các thông tin này bị mất hoặc bị tiết lộ.

7.2.7 Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và các hướng dẫn của VFS liên quan đến việc sử dụng Tài khoản giao dịch chứng khoán.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VFS

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các phần khác của Bộ T&C và pháp luật, VFS có các quyền và nghĩa vụ sau:

8.1 Quyền của VFS

8.1.1 VFS có quyền thu các khoản phí/giá dịch vụ từ các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí/giá dịch vụ, chính sách được VFS quy định, thông báo tại từng thời kỳ.

8.1.2 Trường hợp Khách hàng không thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính với VFS mà số tiền và chứng khoán trên TKGDCCK của Khách hàng không đủ để thực hiện nghĩa vụ nêu trên, VFS có quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng các tài sản khác để thực hiện nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại phát sinh theo quy định tại Bộ T&C này và quy định của pháp luật cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện xong.

8.1.3 VFS được phép yêu cầu ngân hàng nơi Khách hàng đăng ký quản lý tiền giao dịch chứng khoán trích số dư tiền trên tài khoản tiền để thực hiện thanh toán các lệnh mua, thanh toán các khoản phí, thuế cho các lệnh mua/bán chứng khoán đã được thực hiện của Khách hàng.

8.1.4 VFS có quyền phong tỏa/giải tỏa TKGDCCK và/hoặc tài sản trên TKGDCCK của Khách hàng trong trường hợp: (i) có yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc (ii) để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng đối với VFS hoặc với bên thứ ba khác trên cơ sở có thỏa thuận giữa Khách hàng với VFS và bên thứ ba.

8.1.5 VFS có quyền tạm ngừng, chấm dứt việc đăng ký sử dụng dịch vụ trên TKGDCCK của Khách hàng theo quy định của VFS từng thời kỳ hoặc theo yêu cầu của pháp luật.

8.1.6 VFS được cung cấp thông tin liên quan đến TKGDCCK của Khách hàng theo quy định của pháp luật khi được yêu cầu.

8.1.7 Các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật và quy định của VFS từng thời kỳ.

8.2 Nghĩa vụ của VFS

8.2.1 Quản lý tách bạch tiền gửi giao dịch chứng khoán và lưu giữ chứng khoán của Khách hàng trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

8.2.2 VFS có trách nhiệm thông báo các thông tin liên quan đến TKGDCCK của Khách hàng theo quy định của VFS và quy định của pháp luật thông qua một/một số phương thức do VFS lựa chọn theo quy định tại Điều 5 của Bộ T&C này.

8.2.3 Thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với nội dung quy định tại Bộ T&C này và các Hợp đồng dịch vụ, thỏa thuận khác mà Khách hàng đã ký với VFS.

8.2.4 Giữ bí mật các thông tin về Khách hàng và Tài khoản, trừ trường hợp (i) phải cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc (ii) được sự chấp thuận của Khách hàng bằng văn bản.

8.2.5 Trong trường hợp VFS bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, bị giải thể, bị chia/tách/hợp nhất hoặc các trường hợp khác dẫn đến việc VFS không thể tiếp tục cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán cho Khách hàng, VFS sẽ thông báo đến Khách hàng trên trang thông tin điện tử /điểm giao dịch của VFS hoặc kênh phương tiện điện tử mà Khách hàng đã đăng ký trên Tài khoản giao dịch chứng khoán để Khách hàng hoàn tất các nghĩa vụ trên Hợp đồng tại VFS, đồng thời hướng dẫn Khách hàng thực hiện thủ tục chuyển giao TKGDCCK sang các công ty chứng khoán khác theo đúng quy định của pháp luật.

8.2.6 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và theo quy định của VFS trong từng thời kỳ.

CHƯƠNG III. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

Bộ T&C về Dịch vụ Giao dịch điện tử được áp dụng cho tất cả các giao dịch được thực hiện bằng phương thức điện tử thông qua hệ thống của VFS.

ĐIỀU 9. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

9.1 Dịch vụ giao dịch điện tử (GDĐT): Là các dịch vụ được thực hiện bằng phương tiện điện tử do VFS cung cấp cho Khách

hàng mà các giao dịch đó:

- 9.1.1 Được thực hiện bằng hoặc thông qua Hệ thống giao dịch điện tử: bao gồm nhưng không giới hạn bởi internet, các phần mềm ứng dụng internet, điện thoại, máy fax, Email hoặc các phương tiện điện tử khác mà VFS triển khai sử dụng theo từng thời kỳ.
- 9.1.2 Các dịch vụ giao dịch điện tử mà VFS cung cấp cho khách hàng bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Giao dịch chứng khoán/tiền, Ứng trước tiền bán chứng khoán, Thực hiện quyền mua chứng khoán, Giao dịch ký quỹ chứng khoán, dịch vụ tài chính khác (nếu có) và các dịch vụ tiện ích khác mà VFS cung cấp từng thời kỳ.
- 9.1.3 Chấp thuận điện tử: Là chấp thuận, phê duyệt, cho phép, đồng ý hoặc tương đương do Khách hàng lập và gửi qua Hệ thống GDĐT.
- 9.2 Tên đăng nhập/tên truy cập (user), tên định danh (identification): là dãy ký tự do VFS cung cấp cho Khách hàng để Khách hàng sử dụng cùng với Mật khẩu, nhằm truy cập và sử dụng các Dịch vụ giao dịch điện tử do VFS cung cấp.
- 9.3 Mật khẩu: Là mật khẩu dùng nhiều lần, mật khẩu dùng một lần (one-time password - OTP), khóa token (token key), mã xác thực (authentication code), mã PIN (personal identification number), đặc điểm sinh trắc học và phương thức/thông điệp xác thực khác cấp cho Khách hàng hoặc Khách hàng tạo, chọn hay đăng ký sử dụng liên quan đến TKGDCCK.
- 9.4 Lệnh điện tử: Là lệnh do Khách hàng lập gửi thông qua hệ thống giao dịch điện tử.
- 9.5 Tổng đài giao dịch qua điện thoại: Là hệ thống tổng đài điện thoại có chức năng ghi âm, quản lý, tra cứu cuộc gọi và có dự phòng của VFS.
- 9.6 Ứng dụng thiết bị điện tử: Là ứng dụng (application), phần mềm (software) do VFS hoặc đối tác của VFS sở hữu hoặc được cấp quyền sử dụng và phát hành trên website của VFS, Google Play, CH Play, App Store hoặc kho ứng dụng/phần mềm khác để Khách hàng tải về và cài đặt trên điện thoại, máy tính (computer) hay thiết bị di động khác nhằm truy cập vào TKGDCCK và thực hiện một số hoặc tất cả thao tác/giao dịch trên hệ thống thông qua mạng Internet.

ĐIỀU 10. ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

Khách hàng khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào theo phương thức GDĐT phải tuân thủ các điều kiện sau:

- 10.1 Khách hàng chỉ sử dụng được Dịch vụ GDĐT tại VFS sau khi đã đăng ký sử dụng dịch vụ GDĐT và việc đăng ký đó đã được VFS chấp thuận đồng thời kích hoạt các Dịch vụ GDĐT trên TKGDCCK của Khách hàng.
- 10.2 KH sử dụng Tên đăng nhập và Mật khẩu, PIN, Thiết bị xác thực người dùng và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) để thực hiện các GDĐT.
- 10.3 Khách hàng phải lựa chọn giải pháp xác thực do VFS cung cấp khi mở TKGDCCK có liên quan và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán điện tử và được đăng ký lại giải pháp xác thực khi có nhu cầu. Nếu Khách hàng không đăng ký thì VFS được ấn định giải pháp xác thực áp dụng cho Khách hàng.
- 10.4 Xác nhận nội dung lệnh đặt, xác nhận giải ngân/nhận nợ hoặc bất kỳ việc xác nhận nào khác mà Khách hàng đã thực hiện thông qua các phương thức giao dịch điện tử được coi là có hiệu lực và không hủy ngang. Khách hàng đồng ý khi thực hiện Xác nhận nội dung lệnh đặt/Xác nhận giải ngân và nhận nợ có nghĩa là Khách hàng đã kiểm tra về các giao dịch được thực hiện, thừa nhận và chịu mọi trách nhiệm tài chính và pháp lý phát sinh trên TKGDCCK của Khách hàng mà không được vì bất cứ lý do gì hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch sau khi các giao dịch này đã được VFS thực hiện.
- 10.5 Lệnh điện tử chỉ được coi là lệnh giao dịch do Khách hàng thực hiện khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 9 của T&C này và tất cả thông tin do Khách hàng cung cấp theo giải pháp xác thực nêu trên đã được so khớp với thông tin Khách hàng đã đăng ký và lưu trong Hệ thống GDĐT hoặc thông tin được khởi tạo bởi Hệ thống GDĐT.

ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

11.1 Quyền của Khách hàng:

- 11.1.1 Khách hàng được cấp quyền sử dụng Hệ thống GDĐT sau khi đã cài đặt và chấp thuận các điều khoản và điều kiện áp dụng cho ứng dụng, phần mềm hay hệ thống tương ứng (quyền sử dụng của Khách hàng là không độc quyền, không được chuyển giao và có thể bị rút lại theo toàn quyền quyết định của VFS).
- 11.1.2 Khách hàng có các nghĩa vụ khác quy định tại Bộ T&C này, các hợp đồng/thỏa thuận khác ký với VFS và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

11.2 Nghĩa vụ của Khách hàng:

- 11.2.1 Khách hàng có trách nhiệm quản lý, theo dõi, kiểm soát và sử dụng TKGDCCK và bảo đảm sự chính xác của Thông điệp dữ liệu, Lệnh điện tử và Chấp thuận điện tử gửi qua Hệ thống GDĐT.
- 11.2.2 Khách hàng phải sử dụng thiết bị điện tử có hệ điều hành tương thích để sử dụng các phương thức giao dịch trực tuyến mà VFS cung cấp trong từng thời kỳ. VFS không chịu trách nhiệm với việc mất dữ liệu, phần mềm, hỏng hóc máy tính, điện thoại, thông tin đăng nhập và đặt lệnh của Khách hàng trong quá trình Khách hàng sử dụng Dịch vụ.
- 11.2.3 Trong mọi trường hợp, Khách hàng tự chịu trách nhiệm và có nghĩa vụ thanh toán đối với mọi Thao tác/giao dịch trên hệ thống được thực hiện đối với TKGDCCK mà không được vì bất kỳ lý do gì hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch sau khi các giao dịch này đã được VFS duyệt và/hoặc thực hiện.
- 11.2.4 Khách hàng phải thông báo kịp thời cho VFS các trường hợp sau:
- Có bất kỳ thay đổi nào từ Khách hàng về thông tin liên quan đến GDĐT đã đăng ký với VFS;
 - Có nghi ngờ về việc bị bất kỳ Bên thứ ba nào: Sử dụng trái phép số điện thoại, email đã đăng ký với VFS, mật khẩu truy cập và mật khẩu đặt lệnh và hoặc các mã bảo mật khác;
 - Phát hiện bất kỳ sai sót, nhầm lẫn nào trên TKGDCCK;
 - Phát hiện hệ thống giao dịch điện tử của VFS có trục trặc, gián đoạn dẫn tới việc yêu cầu giao dịch của Khách hàng không được đáp ứng đầy đủ/phù hợp. Khi phát sinh trường hợp này, Khách hàng phải lập tức sử dụng các kênh giao dịch khác của VFS (quầy giao dịch, tổng đài Dịch vụ Khách hàng...) để yêu cầu VFS hỗ trợ.
- 11.2.5 Khách hàng không được phép (và không được cho phép bất kỳ người nào khác):
- Truy cập hoặc sử dụng trái phép Hệ thống của VFS;
 - Thay đổi, điều chỉnh, xóa bỏ bất kỳ thông tin hoặc dịch vụ nào trên Hệ thống của VFS;
 - Cản trở, hạn chế hoặc can thiệp vào bất kỳ bộ phận, chức năng hoặc hoạt động nào của Hệ thống của VFS;
 - Sử dụng Tên truy cập, mật khẩu hoặc bất kỳ thiết bị, phần mềm nào không phù hợp với Bộ T&C về GDĐT này và các quy định liên quan của VFS, hoặc có khả năng gây hại cho Hệ thống của VFS;
 - Phát tán virus, sử dụng hay phát tán phần mềm độc hại hay thực hiện bất kỳ hành vi nào phá hoại Hệ thống GDĐT;
 - Gây ra bất kỳ sự trục trặc, gián đoạn, lỗi, hư hỏng đối với bất kỳ phần nào của Hệ thống của VFS hoặc bất kỳ thông tin hoặc dịch vụ nào trên Hệ thống của VFS;
 - Sử dụng Hệ thống giao GDĐT để thực hiện giao dịch trái pháp luật;
- 11.2.6 Khách hàng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho VFS theo quy định của pháp luật phát sinh từ:
- Hành vi lừa dối của Khách hàng;
 - Hành vi vi phạm Bộ T&C này của Khách hàng;
 - Hành vi sử dụng sai mục đích Hệ thống GDĐT, trái pháp luật;
- 11.2.7 Đồng ý ủy quyền cho VFS được tự động trích tiền/ghi nhận nợ trên TKGDCCK của Khách hàng để thanh toán Phí dịch vụ và/hoặc chi phí khác (nếu có) theo quy định của VFS liên quan đến việc sử dụng dịch vụ GDĐT của Khách hàng.
- 11.2.8 Khách hàng có các nghĩa vụ khác quy định tại Bộ T&C này, các hợp đồng/thỏa thuận khác ký với VFS và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VFS

12.1 Quyền của VFS

- 12.1.1 VFS được thu phí cung cấp dịch vụ GDĐT qua Hệ thống GDĐT theo biểu phí được VFS quy định trong từng thời kỳ.
- 12.1.2 VFS có toàn quyền điều chỉnh hoặc thực hiện bất kỳ thay đổi nào khác đối với Hệ thống GDĐT mà không cần thông báo cho Khách hàng (trừ trường hợp pháp luật yêu cầu phải có thông báo).
- 12.1.3 VFS đảm bảo cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ Khách hàng sử dụng dịch vụ GDĐT thuận tiện, đầy đủ, an toàn cho Khách hàng ngoại trừ những tình huống phát sinh sự cố và các tình huống khác mà VFS được loại trừ trách nhiệm theo Bộ T&C này.
- 12.1.4 VFS được miễn trách nhiệm đối với Khách hàng đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại, chi phí, phí tổn hay trách nhiệm nào mà Khách hàng phải gánh chịu có liên quan đến Hệ thống giao dịch điện tử do thao tác/giao dịch trên hệ thống của Khách hàng bị sai sót, bị gián đoạn, bị cản trở hoặc bị chậm trễ do:
- Phát sinh do xảy ra sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật;
 - Phát sinh do lỗi của Khách hàng làm lộ mật khẩu hoặc thông tin truy cập TKGDCCK;
 - Hệ thống xử lý, hệ thống đường truyền của VFS gặp trục trặc hay sự cố kỹ thuật;

- (iv) Hệ thống thông tin liên lạc, đặt lệnh, chỉ thị và thực hiện lệnh, chỉ thị giữa Khách hàng và VFS hoặc với bên thứ ba bị lỗi, bị gián đoạn hoặc bị tạm dừng hoạt động;
- (v) VFS phải thực hiện thêm việc xác thực/kiểm tra khi có bằng chứng hoặc lý do khác để nghi ngờ Thao tác/giao dịch trên hệ thống đó không do chính khách hàng thực hiện;
- (vi) Việc xác thực không thành công; hoặc
- (vii) Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

12.1.5 VFS có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) kiểm tra độ tin cậy của giao dịch và người đặt lệnh, mật khẩu giao dịch và mã xác thực của Khách hàng; có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) từ chối thực hiện bất kỳ yêu cầu, lệnh giao dịch nào mà VFS cho là có nghi vấn về tính chính xác.

12.1.6 VFS có các quyền khác quy định tại Bộ T&C này, các hợp đồng/thỏa thuận khác ký với Khách hàng và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

12.2 Nghĩa vụ của VFS

12.2.1 VFS đảm bảo cung cấp Dịch vụ GDĐT thuận tiện, đầy đủ, an toàn cho Khách hàng, ngoại trừ những tình huống phát sinh sự cố theo điều khoản công bố rủi ro nêu tại Điều 14 Bộ T&C này và các tình huống khác mà VFS được loại trừ trách nhiệm theo quy định tại Bộ T&C này.

12.2.2 VFS có các nghĩa vụ khác quy định tại Bộ T&C này, các hợp đồng/thỏa thuận khác ký với Khách hàng và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 13. CAM KẾT CHUNG CỦA HAI BÊN

13.1 Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ giữa VFS và Khách hàng cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống GDĐT của VFS sẽ là bằng chứng về việc GDĐT của Khách hàng. Hai bên hiểu rằng các bằng chứng này có đầy đủ tính pháp lý và hiệu lực thi hành đối với VFS và Khách hàng.

13.2 VFS có trách nhiệm lưu giữ các Chứng từ Điện tử liên quan đến các yêu cầu GDĐT của Khách hàng theo quy định của pháp luật. VFS có quyền chuyển chứng từ điện tử sang chứng từ giấy. Khách hàng cam kết hợp tác với VFS trong việc hoàn thiện tính pháp lý của chứng từ bằng văn bản theo yêu cầu của VFS/hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

13.3 VFS có quyền tạm ngừng hoặc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ GDĐT tại bất kỳ thời điểm nào trong các trường hợp sau:

- 13.1.1 Khách hàng vi phạm quy định của Bộ T & C này, quy định của VFS hoặc của pháp luật trong từng thời kỳ; hoặc
- 13.1.2 Các trường hợp liên quan đến giả mạo có thể dẫn đến rủi ro, thiệt hại cho Khách hàng, VFS hoặc bên thứ ba;
- 13.1.3 Trường hợp VFS ngừng, tạm ngừng dịch vụ để bảo trì, nâng cấp Hệ thống của VFS; hoặc
- 13.1.4 TKGDK của Khách hàng tạm đình chỉ hoạt động hoặc bị đóng;
- 13.1.5 Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Bộ T&C này.

13.4 Việc Khách hàng đăng ký và sử dụng Dịch vụ GDĐT không làm miễn trừ quyền và nghĩa vụ của Khách hàng được quy định tại các văn bản và cam kết liên quan mà Khách hàng đã ký kết với VFS và/hoặc các điều kiện quy định về cách thức giao dịch cụ thể mà VFS đã hướng dẫn hoặc được thông báo công khai cho Khách hàng.

13.5 Việc đăng ký sử dụng Dịch vụ GDĐT không loại trừ quyền của Khách hàng được thực hiện giao dịch chứng khoán qua hình thức sử dụng các dịch vụ khác mà Khách hàng đã đăng ký với VFS.

ĐIỀU 14. CÔNG BỐ RỦI RO

Khách hàng đồng ý rằng việc sử dụng Dịch vụ GDĐT luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của Hệ thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Khách hàng cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại có liên quan khác phát sinh khi sử dụng Dịch vụ GDĐT. Khách hàng cam kết đã đọc và ý thức rõ ràng về những rủi ro có thể phát sinh, bao gồm các rủi ro sau đây:

14.1 Các rủi ro do sự cố khách quan của hệ thống thông tin:

- 14.1.1 Lỗi kỹ thuật hệ thống phần cứng, phần mềm có thể xảy ra do lũ lụt, hỏa hoạn, thiên tai, chập điện, hư hỏng vật lý: Hiện tại các hệ thống giao dịch đều có hệ thống backup, nếu sự cố xảy ra thì hệ thống có thể ngưng hoạt động trong một vài phút để chuyển qua hệ thống dự phòng;
- 14.1.2 Nguy cơ ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng do lỗi đường truyền, làm cho lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu;

- 14.1.3 Các máy tính có thể bị nhiễm virus làm ngưng trệ các hoạt động trao đổi thông tin trong mạng máy tính;
 - 14.1.4 Việc nhận dạng các tổ chức hoặc nhà đầu tư có thể không chính xác, sai sót, lỗi về bảo mật có thể xảy ra;
 - 14.1.5 Bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi hoặc sai, lệch;
- 14.2 Các rủi ro do sự tấn công của kẻ xấu (Hacker): Hệ thống giao dịch trực tuyến có thể bị kẻ xấu tấn công theo nhiều hình thức khác nhau, bởi các đối tượng khác nhau. Các hiểm họa có thể xảy ra từ bên trong hoặc bên ngoài (qua môi trường internet). Các đối tượng tấn công có thể là những Hacker chuyên nghiệp và không chuyên. Các hình thức tấn công có thể được xảy ra theo một số dạng như: Tấn công thăm dò (khai thác các lỗ hổng trên hệ thống), tấn công truy cập (truy cập và sửa đổi dữ liệu bất hợp pháp), tấn công Từ chối dịch vụ DoS (mục đích làm kiệt quệ tài nguyên mạng như bộ nhớ, băng thông... làm hệ thống không còn khả năng phục vụ).
- 14.3 Các rủi ro từ phía khách hàng: Sự thiếu thận trọng và hiểu biết của khách hàng, những người sử dụng dịch vụ về nguy cơ và hình thức lừa đảo, để đánh cắp thông tin trên môi trường Internet dẫn tới tiết lộ/làm mất Tên người dùng, mật khẩu đăng nhập, số điện thoại đăng ký sử dụng, hoặc thiết bị xác thực người dùng khác như Token card, Token key. Các kiểu lừa đảo thường gặp đó là Phishing, Pharming, Trojan, Spyware... để lấy cắp các thông tin quan trọng của người sử dụng.
- 14.4 VFS không chịu trách nhiệm đối với rủi ro và thiệt hại xảy ra do các nguyên nhân khách quan nêu trên, hoặc do khách hàng để lộ mật khẩu truy cập, mật khẩu giao dịch, thất lạc thiết bị xác thực truy cập. Trong trường hợp quý khách hàng phát hiện có người không được uỷ quyền sử dụng mật khẩu truy cập và đặt lệnh của mình, Khách hàng có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho VFS để đình chỉ giao dịch và có biện pháp xử lý kịp thời.

CHƯƠNG IV. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN

Quy định về dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán trong Bộ T&C này được áp dụng cho việc ứng trước tiền bán chứng khoán trên toàn bộ TKGDC (kể cả TKGDC thông thường, TKGDKQ và tài khoản/tiểu khoản khác (nếu có).

ĐIỀU 15. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- 15.1 Ứng trước tiền bán chứng khoán (UTTB): là dịch vụ VFS cung cấp cho Khách hàng, theo đó VFS thực hiện ứng trước cho Khách hàng một khoản tiền tối đa bằng với số Tiền bán chứng khoán đang chờ về trên TKGDC của Khách hàng khi Khách hàng có yêu cầu trên cơ sở có thu phí UTTB.
- 15.2 Dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động: Là dịch vụ do VFS cung cấp cho Khách hàng ngay sau khi lệnh bán chứng khoán của Khách hàng được khớp, theo đó sức mua của Khách hàng được tăng lên tương ứng với Tổng số tiền bán sau khi đã thanh toán hết các khoản phí, và các khoản phải trả khác (nếu có). Khách hàng có thể sử dụng phần sức mua tăng lên này ngay lập tức để đặt lệnh mà không cần làm thủ tục ứng trước trong phiên. Khách hàng chỉ phải trả phí ứng trước khi lệnh mua khớp có sử dụng phần sức mua tăng thêm này.
- 15.3 Phí ứng trước tiền bán chứng khoán (Phí UTTB): là khoản phí Khách hàng phải trả cho VFS do sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán theo biểu phí do VFS quy định trong từng thời kỳ.
- 15.4 Số tiền ứng trước: là số tiền VFS chuyển vào TKGDC Khách hàng trên cơ sở yêu cầu ứng trước của Khách hàng. Trong mọi trường hợp, số tiền UTTB không vượt quá số tiền ứng trước tối đa.
- 15.5 Số tiền ứng trước tối đa: là số tiền bán chứng khoán trừ đi Phí giao dịch, Thuế, phí ứng trước và các phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
- 15.6 Ngày thanh toán: Là ngày tiền bán chứng khoán về TKGDC của Khách hàng (thời gian thanh toán chứng khoán theo quy định của Trung tâm Lưu ký chứng khoán/Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD) trong từng thời kỳ).
- 15.7 Số ngày ứng trước được xác định: Số ngày ứng trước = Ngày thanh toán – Ngày ứng trước.

ĐIỀU 16. QUY ĐỊNH CHUNG

- 16.1 Khi có nhu cầu UTTB chứng khoán, Khách hàng phải đến các địa điểm giao dịch của VFS ký phiếu yêu cầu hoặc thực hiện qua các kênh giao dịch khác theo quy định của VFS, ngoại trừ trường hợp UTTB chứng khoán tự động,
- 16.2 Khi Khách hàng sử dụng dịch vụ UTTB chứng khoán, vào Ngày thanh toán tiền về Tài khoản giao dịch chứng khoán, Khách hàng mặc nhiên đồng ý để VFS được tự động khấu trừ tiền từ TKGDC để hoàn trả toàn bộ Số tiền ứng trước và Phí ứng trước. Khách hàng cam kết không khiếu nại, khiếu kiện về việc VFS khấu trừ tiền từ TKGDC trong trường hợp này.
- 16.3 Một khoản UTTB chứng khoán chỉ được coi là đã tắt toán khi Khách hàng đã thanh toán đủ số tiền đã ứng, phí ứng trước, và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có).

16.4 Nếu kết quả khớp lệnh bị hủy thanh toán theo thông báo của VSD vì bất kỳ lý do nào thì Khách hàng phải hoàn trả lại cho VFS toàn bộ Số tiền ứng trước cùng với phí, lệ phí phát sinh theo thông báo của VFS;

16.5 VFS được tự động khấu trừ tiền trên TKGDCK để thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng liên quan đến việc UTTB chứng khoán mà không cần thông báo hay chấp thuận của Khách hàng.

16.6 VFS được quyền chấm dứt việc cung cấp dịch vụ cho Khách hàng nếu VFS xét thấy có thể gây rủi ro, tổn thất cho VFS hoặc tùy theo hoạt động kinh doanh của VFS trong từng thời kỳ.

CHƯƠNG V. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN

ĐIỀU 17. ĐỊNH NGHĨA MỘT SỐ THUẬT NGỮ

17.1 Tài khoản giao dịch ký quỹ (TKGDQ): Là tiểu khoản của TKGDCK được VFS mở cho Khách hàng khi Khách hàng thực hiện ký Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán ký quỹ với VFS.

17.2 Danh mục chứng khoán ký quỹ (DMKQ): Là danh mục các mã chứng khoán đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật chứng khoán và quy định riêng của VFS, danh mục này được thay đổi theo quyết định của VFS trong từng thời kỳ

17.3 Định giá chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ (GDKQ): Là giá chứng khoán tính theo giá đóng cửa hoặc giá điều chỉnh do phát sinh quyền (nếu có) vào ngày giao dịch gần nhất của Chứng khoán được phép GDKQ hoặc giá cho VFS đánh giá nhưng không vượt mức giá tối đa (giá trần) niêm yết và được Công ty quy định, thông báo theo từng thời kỳ.

17.4 Tổng tài sản trên TKGDQ: Bao gồm tiền, tiền bán chứng khoán đang chờ về, giá trị danh mục chứng khoán GDKQ đang có sẵn hoặc đang chờ về trên TKGDQ.

17.5 Hạn mức cho vay: Là hạn mức thực hiện GDKQ tối đa đối với mỗi Khách hàng do VFS quy định từng thời kỳ trên cơ sở quy định của Pháp luật chứng khoán.

17.6 Khoản vay ký quỹ: Là tổng số tiền VFS đã giải ngân trên TKGDQ của Khách hàng, và chưa được Khách hàng hoàn trả.

17.7 Lãi vay: là toàn bộ khoản lãi phát sinh từ các Khoản vay ký quỹ trên TKGDQ của Khách hàng.

17.8 Dư nợ ký quỹ: là tổng số tiền Khách hàng nợ VFS bao gồm các khoản vay ký quỹ, lãi vay, phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) mà Khách hàng đã vay tại VFS trong quá trình thực hiện giao dịch trên TKGDQ.

17.9 Giá trị tài sản thực ký quỹ: là Tổng tài sản trên TKGDQ trừ đi Dư nợ ký quỹ trên TKGDQ của Khách hàng.

17.10 Tỷ lệ ký quỹ: là tỷ lệ giữa Giá trị tài sản thực ký quỹ so với Tổng giá trị tài sản đảm bảo trên TKGDQ.

17.11 Tỷ lệ ký quỹ ban đầu: là tỷ lệ giá trị tài sản thực ký quỹ so với giá trị chứng khoán dự kiến mua được bằng lệnh GDKQ tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch.

17.12 Tỷ lệ ký quỹ duy trì: là tỷ lệ ký quỹ tối thiểu giữa tài sản thực ký quỹ so với giá trị tổng tài sản trên TKGDQ do VFS quy định trong từng thời kỳ.

17.13 Tỷ lệ ký quỹ cảnh báo: là tỷ lệ ký quỹ trên tài khoản GDKQ của Khách hàng thấp hơn hoặc bằng tỷ lệ ký quỹ này, khi đó VFS sẽ phát lệnh gọi ký quỹ bổ sung.

17.14 Tỷ lệ ký quỹ xử lý: là tỷ lệ ký quỹ bán giải chấp TKGDQ do VFS quy định.

17.15 Ngày giải ngân (hoặc Ngày vay): là ngày VFS giải ngân vào TKGDQ của Khách hàng.

17.16 Số ngày vay thực tế: là số ngày được tính từ ngày giải ngân đến ngày Khách hàng hoàn trả đầy đủ các khoản nợ gốc, tiền lãi vay, phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) cho VFS.

ĐIỀU 18. PHƯƠNG THỨC GIẢI NGÂN VÀ GHI NHẬN NỢ

Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng mở TKGDQ và Bộ T&C này, tại bất kỳ thời điểm nào, Khách hàng thực hiện mua chứng khoán và VFS thực hiện giải ngân cho vay trên TKGDQ theo nguyên tắc và phương thức sau đây:

18.1 Trước khi thực hiện giao dịch ký quỹ, Khách hàng phải có Tài sản bảo đảm trên TKGDQ theo tỷ lệ ký quỹ ban đầu quy định của VFS, đồng thời đáp ứng các quy định của pháp luật và của VFS khi thực hiện giao dịch trên TKGDQ.

18.2 VFS có thể giải ngân thành một hoặc nhiều lần để thực hiện các giao dịch mua chứng khoán trên cơ sở quy định của pháp luật, khả năng tài chính của VFS và khả năng đáp ứng các quy định về giao dịch ký quỹ của Khách hàng.

18.3 Khi Khách hàng đặt lệnh mua chứng khoán mà số dư tiền trên TKGDQ không đủ để thực hiện thanh toán lệnh mua chứng khoán, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã đề nghị VFS cho vay số tiền còn thiếu để thanh toán lệnh mua chứng khoán, theo đó hệ thống của VFS sẽ tự động giải ngân và ghi nhận nợ vào TKGDQ để thanh toán khoản tiền mua chứng khoán còn thiếu của Khách hàng.

18.4 VFS có quyền từ chối tiếp nhận và xử lý các lệnh mua chứng khoán trên TKGDKQ của Khách hàng trong các trường hợp sau:

- 18.4.1 Khách hàng vi phạm một trong các điều khoản và điều kiện của Bộ T&C này về thực hiện GDKQ;
- 18.4.2 Khách hàng không đạt yêu cầu về tỷ lệ ký quỹ ban đầu trên toàn bộ TKGDKQ;
- 18.4.3 Hết hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ của VFS đối với mã chứng khoán;
- 18.4.4 Hết hạn mức cho vay của Khách hàng;
- 18.4.5 Các trường hợp khác theo quy định của VFS trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 19. THỜI HẠN VÀ LÃI SUẤT CHO VAY

19.1 Lãi suất cho vay

19.1.1 Lãi suất cho vay được VFS quy định theo từng thời kỳ và được thông báo trên website và các điểm giao dịch của VFS. Lãi vay được tính từ thời điểm VFS giải ngân trên TKGDKQ của Khách hàng cho đến khi khoản vay được thanh toán.

Lãi suất vay quá hạn: áp dụng với những khoản vay ký quỹ vượt quá thời hạn thanh toán và tối đa bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm áp dụng.

19.1.2 Tiền lãi vay được tính trên Khoản vay ký quỹ, số ngày vay thực tế (gồm số ngày vay trong hạn, quá hạn) và lãi suất cho vay tương ứng kể từ ngày VFS thực hiện giải ngân khoản vay (tính cả ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật hoặc của VFS) theo công thức sau:

$\text{Tiền Lãi vay} = \text{Khoản vay ký quỹ} * \text{lãi suất cho vay tại từng thời điểm} * \text{số ngày vay thực tế} / 365 \text{ ngày.}$

19.1.3 VFS có quyền ấn định và thay đổi mức lãi suất theo từng thời kỳ, biểu lãi suất cho vay được công bố trên trang điện tử/điểm giao dịch của VFS mà không cần thông báo trực tiếp đến từng Khách hàng. Biểu lãi suất cho vay sau khi thay đổi sẽ được áp dụng trên tất cả các khoản vay chưa thanh toán, bất kể khoản vay đó phát sinh trước hay sau ngày mức lãi suất thay đổi có hiệu lực.

19.2 Thời hạn cho vay

19.2.1 Thời hạn của mỗi khoản vay do VFS quy định từng thời kỳ nhưng tối đa không quá 03 tháng tính từ ngày giải ngân khoản vay. Trường hợp, ngày hết hạn của kỳ hạn Khoản vay ký quỹ và hoặc ngày thanh toán lãi vay trùng với ngày nghỉ (theo quy định của Pháp luật) thì ngày thanh toán sẽ là ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ đó.

19.2.2 VFS có quyền nhưng không có nghĩa vụ xem xét tiếp tục gia hạn cho các khoản vay trong hạn mức quy định trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của Khách hàng và phù hợp quy định của pháp luật và chính sách của VFS từng thời kỳ, thời gian gia hạn mỗi lần không quá 03 tháng kể từ ngày gia hạn khoản vay.

ĐIỀU 20. LỆNH GỌI YÊU CẦU KÝ QUỸ BỔ SUNG

20.1 Trường hợp tỷ lệ ký quỹ trên tài khoản GDKQ của khách hàng giảm xuống thấp hơn hoặc bằng tỷ lệ ký quỹ cảnh báo, VFS phát lệnh gọi ký quỹ bổ sung gửi tới khách hàng theo các phương thức liên hệ được thỏa thuận trong Bộ T&C. Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản thế chấp trong thời hạn theo yêu cầu của VFS trong từng thời kỳ nhưng không quá ba (03) ngày làm việc.

20.2 Kể từ khi nhận được lệnh gọi ký quỹ bổ sung, khách hàng phải bán chứng khoán hoặc thực hiện việc bổ sung tiền hoặc bổ sung tài sản thế chấp để tối thiểu đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì, mức cụ thể do VFS quy định.

ĐIỀU 21. TÀI SẢN BẢO ĐẢM VÀ XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

21.1 Tài sản bảo đảm (TSBĐ)

21.1.1 Khách hàng đồng ý sử dụng toàn bộ tài sản và các quyền liên quan đến tài sản trên TKGDKQ và các tài khoản khác của Khách hàng tại VFS và/hoặc các tài sản đảm bảo khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa VFS và Khách hàng để thực hiện mọi nghĩa vụ tài chính đối với VFS. Khách hàng đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang để VFS toàn quyền quyết định trong việc lựa chọn TSDB cho mỗi khoản vay.

21.1.2 VFS có quyền định giá lại giá trị tài sản bảo đảm của Khách hàng khi thấy cần thiết theo nhận định của VFS và Khách hàng cam kết chấp nhận việc định giá lại đó mà không có bất kỳ khiếu nại hay phản đối nào.

21.2 Xử lý tài sản bảo đảm

21.2.1 VFS có toàn quyền xử lý tài sản bảo đảm trên TKGDCK của Khách hàng theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận giữa Khách hàng và VFS khi xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- (i) Khách hàng không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ tài sản bảo đảm theo lệnh gọi ký quỹ bổ sung trong thời gian quy định tại điều 20 nêu trên;
- (ii) Khi Khách hàng có khoản vay đến hạn và/hoặc quá hạn và/hoặc tất toán Hợp đồng mở tài khoản GDKQ chứng khoán trước hạn mà Khách hàng không thực hiện thanh toán đầy đủ khoản vay, lãi vay phát sinh, phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) của Khách hàng đối với VFS;
- (iii) Tỷ lệ ký quỹ của TKGDCK thấp hơn hoặc bằng tỷ lệ ký quỹ xử lý;
- (iv) Khách hàng vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào của mình quy định tại Bộ T&C về dịch vụ Giao dịch ký quỹ này;
- (v) Biến động của thị trường chứng khoán mà theo đánh giá của VFS sẽ ảnh hưởng bất lợi hoặc có khả năng sụt giảm giá trị TSBĐ trên TKGDCK của Khách hàng;
- (vi) Pháp luật quy định và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thực hiện xử lý TSBĐ để thực hiện các nghĩa vụ khác đến hạn của Khách hàng.

21.2.2 VFS có toàn quyền quyết định mã chứng khoán bán, khối lượng bán, giá bán, thời điểm bán trên TKGDCK để đảm bảo thu hồi đủ khoản vay, lãi vay, phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) của Khách hàng đối với VFS mà không phụ thuộc vào ý kiến của Khách hàng và/hoặc việc Khách hàng có nhận được thông báo xử lý TSBĐ của VFS hay không.

21.2.3 Trường hợp bán hết chứng khoán trên TKGDCK mà vẫn không đủ để trả hết các khoản vay, lãi vay và các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng đối với VFS thì Khách hàng mặc nhiên đồng ý cho VFS được toàn quyền phong tỏa, khấu trừ các khoản tiền/bán bất kỳ loại chứng khoán nào trên các TKGDCK của Khách hàng mở tại VFS, UTTB chứng khoán và trích, thu, rút tiền để thu hồi khoản vay, lãi vay, phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) của Khách hàng đối với VFS;

21.2.4 Nếu giá trị số chứng khoán và tiền trên các TKGDCK của Khách hàng mở tại VFS vẫn chưa đủ để VFS thu hồi hết nợ, VFS sẽ thực hiện xử lý các Tài sản khác được sử dụng để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng đối với VFS (theo văn bản thỏa thuận của các Bên) để thu hồi nợ. Trường hợp VFS đã xử lý hết tài sản trên TKGDCK của Khách hàng mà vẫn chưa thu hồi đủ nợ, Khách hàng có trách nhiệm sử dụng toàn bộ tài sản và các nguồn thu nhập của mình để thực hiện đầy đủ mọi nghĩa vụ tài chính với VFS theo quy định tại T&C về dịch vụ GDKQ này. VFS có quyền yêu cầu một bên thứ ba có liên quan phong tỏa/khấu trừ các tài sản hợp pháp khác của Khách hàng để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của Khách hàng với VFS.

21.2.5 Trường hợp Khách hàng không thực hiện thanh toán/thanh toán không đầy đủ khoản vay, lãi vay, phí và các nghĩa vụ tài chính khác đối với VFS, VFS có quyền khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền yêu cầu hỗ trợ thu hồi đầy đủ toàn bộ khoản nợ vay của Khách hàng đối với VFS.

21.2.6 Sau khi thực hiện các biện pháp xử lý TSBĐ, VFS thông báo kết quả xử lý cho Khách hàng theo phương thức mà Khách hàng đã đăng ký với VFS mà không cần có xác nhận đã nhận được thông báo của Khách hàng.

ĐIỀU 22. THU HỒI NỢ VAY, LÃI VAY VÀ CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH KHÁC

22.1 Nguyên tắc thu hồi nợ vay, lãi vay

21.1.1 Các bên tại đây thống nhất rằng, Khách hàng ủy quyền vô điều kiện và không hủy ngang cho VFS tự động tính toán, xác định khoản vay, lãi vay, tự động trích, rút số dư tiền và UTTB chứng khoán đang chờ về TKGDCK để thu hồi khoản vay, lãi vay và các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng đối với VFS trong các trường hợp sau đây:

- (i) Thu hồi nợ khi các khoản vay đến hạn;
- (ii) Thu hồi nợ trong trường hợp phải xử lý TSBĐ và/hoặc nợ quá hạn;
- (iii) Thu hồi nợ trước thời hạn theo quy định của VFS và quy định của pháp luật;
- (iv) VFS nhận được đề nghị thanh toán một phần hoặc toàn bộ các khoản vay trước hạn của Khách hàng;

21.1.2 VFS tự động thu hồi giá trị khoản vay và lãi vay theo thứ tự ngày đến hạn thanh toán gần nhất. Khách hàng chỉ được nhận lại phần tiền còn lại sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với VFS.

22.2 Thu nợ vay trước thời hạn:

VFS có quyền không tiếp tục giải ngân, chấm dứt việc cho vay GDKQ, thu hồi nợ trước hạn (bao gồm: Dư nợ vay, toàn bộ Tiền lãi, phí chưa thanh toán, các nghĩa vụ tài chính phát sinh khác của Khách hàng với VFS) cũng như chấm dứt Bộ T&C về GDKQ

với Khách hàng tại bất kỳ thời điểm nào trong các trường hợp sau:

- 22.2.1 Các trường hợp theo đánh giá của VFS có ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng;
- 22.2.2 Khách hàng có liên quan đến các vụ kiện mà theo nhận định của VFS là có ảnh hưởng đến phần lớn tài sản của Khách hàng;
- 22.2.3 Khách hàng đã, đang hoặc sẽ bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo đánh giá của VFS, hoặc có liên quan đến bất kỳ vụ án hình sự/dân sự nào làm ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Khách hàng;
- 22.2.4 Đối với Khách hàng là tổ chức có dấu hiệu hoặc đang trong tình trạng bị giải thể, ngừng hoạt động, chia tách, sáp nhập, chuyển đổi loại hình, cổ phần hóa hoặc thay đổi chủ sở hữu...; người đại diện theo pháp luật, người quản lý, người điều hành của Khách hàng có liên quan đến bất kỳ vụ án hình sự/dân sự nào, mà theo đánh giá của VFS, có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Khách hàng;
- 22.2.5 Khách hàng vi phạm bất kỳ nội dung nào của Bộ T&C này hoặc các cam kết đã ký với VFS;
- 22.2.6 Khách hàng không đồng ý thay đổi: lãi suất vay, phí, các tỷ lệ liên quan đến TKGDCK, phương thức tính và thu hồi Dự nợ vay, lãi cho vay... do VFS đưa ra;
- 22.2.7 Khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật khi thực hiện mở TKGDCK;
- 22.2.8 Khách hàng là cá nhân chết, mất tích mà không có người thừa kế được VFS chấp thuận;
- 22.2.9 VFS quyết định ngừng cho vay GDKQ theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- 22.2.10 Các trường hợp khác mà VFS xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi vốn cho VFS.

22.3 Chuyển nợ quá hạn:

- 22.3.1 Đối với những khoản vay không thanh toán đúng thời hạn quy định, VFS sẽ chuyển những khoản vay đó thành Nợ quá hạn.
- 22.3.2 Thời điểm chuyển quá hạn là ngày liền sau một (01) ngày làm việc kể từ ngày khoản vay đến hết hạn khoản vay.
- 22.3.3 Khi bị chuyển thành Nợ quá hạn thì sẽ áp dụng lãi suất quá hạn tại thời điểm chuyển quá hạn theo quy định của VFS.

ĐIỀU 23. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

23.1 Quyền của Khách hàng

- 23.1.1 Có quyền yêu cầu VFS thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung đã thỏa thuận và cam kết tại Bộ T&C về dịch vụ GDKQ chứng khoán;
- 23.1.2 Được hưởng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh trên TKGDCK sau khi đã thanh toán hết các khoản vay, tiền lãi vay, phí và các nghĩa vụ tài chính khác đối với VFS;
- 23.1.3 Có quyền Chấm dứt Hợp đồng GDKQ với điều kiện đã thanh toán mọi nghĩa vụ tài chính cho VFS;
- 23.1.4 Các quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Bộ T&C này.

23.2 Nghĩa vụ của Khách hàng

- 23.2.1 Cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời khi có sự thay đổi các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện GDKQ và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho VFS;
- 23.2.2 Mặc nhiên nhận nợ vô điều kiện và trong mọi trường hợp phải thanh toán đầy đủ và đúng hạn đối với các khoản vay, tiền lãi vay được VFS giải ngân cho mục đích giao dịch chứng khoán của Khách hàng;
- 23.2.3 Chủ động theo dõi biến động giá chứng khoán trên thị trường hàng ngày, kiểm tra thông tin giao dịch, thông tin trên TKGDCK và các thông báo của VFS; chủ động bổ sung TSBĐ, đồng ý để VFS xử lý một phần hoặc toàn bộ TSBĐ để đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ duy trì;
- 23.2.4 Cam kết các TSBĐ/Thế chấp được sử dụng đáp ứng điều kiện GDKQ thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Khách hàng, không dùng làm TSBĐ cho bất kỳ nghĩa vụ nào của Khách hàng hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào, không được phép chuyển nhượng, rút TSBĐ và/hoặc thực hiện bất kỳ quyền nào phát sinh trên TKGDCK không đúng với thỏa thuận tại Bộ T&C về dịch vụ GDKQ này mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của VFS. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của tài sản trên TKGDCK và bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho VFS khi Khách hàng vi phạm các điều khoản đã cam kết, thỏa thuận với VFS;
- 23.2.5 Thanh toán các khoản phí, các khoản thuế liên quan tới việc quản lý, xử lý TSBĐ và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có);
- 23.2.6 Ủy quyền vô điều kiện và không hủy ngang cho VFS toàn quyền xử lý TSBĐ để thu hồi nợ cho VFS trong các trường

hợp được quy định tại điều 21 của Bộ T&C về dịch vụ GDKQ này;

23.2.7 Đồng ý, chấp thuận và tuân thủ đúng các quy định tại Bộ T&C về dịch vụ GDKQ chứng khoán này và cam kết không có bất cứ khiếu nại, khiếu kiện nào đối với quy định tại Bộ T&C về dịch vụ GDKQ chứng khoán này;

23.2.8 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Bộ T&C này.

ĐIỀU 24. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VFS

24.1 Quyền của VFS

24.1.1 Được quyền nhận lại đầy đủ, đúng hạn giá trị các khoản vay, lãi vay khi Khách hàng thực hiện GDKQ, đồng thời có quyền từ chối giải ngân nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các quy định của VFS tại Bộ T&C về GDKQ chứng khoán này và quy định của pháp luật;

24.1.2 Có quyền điều chỉnh thời hạn, lãi suất, hạn mức cho vay, các quy định về xử lý TSBĐ và các nội dung khác liên quan đến dịch vụ GDKQ trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật;

24.1.3 Cung cấp thông tin liên quan đến các tài khoản GDKQ của Khách hàng theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền;

24.1.4 Được quyền chủ động phong tỏa/giải tỏa, xử lý TSBĐ, tự động trích/rút tiền, ứng trước tiền bán chứng khoán đang chờ về trên TKGDCK của Khách hàng để thu hồi nợ vay, tiền lãi vay, thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng đối với VFS theo quy định tại Bộ T&C về dịch vụ GDKQ chứng khoán và theo quy định của pháp luật;

24.1.5 Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản và nguồn thu khác để trả nợ vay, lãi vay, phí, và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) đối với VFS;

24.1.6 Các quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Bộ T&C về dịch vụ GDKQ chứng khoán này.

24.2 Nghĩa vụ của VFS

24.2.1 Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các cam kết, thỏa thuận quy định tại Bộ T&C về dịch vụ GDKQ chứng khoán.

24.2.2 Thực hiện lưu trữ hồ sơ Khách hàng theo quy định của VFS phù hợp với quy định của pháp luật.

24.2.3 Các quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Bộ T&C này.

CHƯƠNG VI: HIỆU LỰC THI HÀNH

ĐIỀU 25. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ cùng Bộ T&C, các phụ lục, thỏa thuận có liên quan có hiệu lực kể từ ngày ký và được chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp:

25.1 Khách hàng đề nghị chấm dứt Hợp đồng;

25.2 VFS đơn phương chấm dứt Hợp đồng với Khách hàng khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

25.2.1 Khách hàng có hành vi lừa dối, cung cấp sai thông tin khi mở TKGDCK tại VFS và/hoặc các hành vi sai trái khác làm tổn hại đến hệ thống giao dịch của VFS;

25.2.2 Khách hàng vi phạm các quy định pháp luật về chứng khoán và giao dịch chứng khoán, vi phạm bất kỳ quy định nào trong Bộ T&C này và/hoặc các văn bản/thỏa thuận có liên quan đã ký giữa Khách hàng và VFS.

25.2.3 Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu tạm đình chỉ hoạt động/đóng Tài khoản Giao dịch chứng khoán (TKGDCK) của Khách hàng;

25.2.4 Khách hàng bị kết án hình sự theo một bản án đã có hiệu lực pháp luật;

25.2.5 Khách hàng chết, mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị Tòa án tuyên bố là mất tích (đối với cá nhân) hoặc mất tư cách pháp nhân (đối với tổ chức) như giải thể, phá sản theo quy định bởi cơ quan có thẩm quyền mà VFS được biết;

25.2.6 VFS tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản hoặc bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán;

25.2.7 Các trường hợp khác theo quy định của Bộ T&C này, quy định của VFS từng thời kỳ và quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 26. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Hợp đồng mở tài khoản mở tài khoản GDKQ cùng các điều khoản điều kiện về GDKQ, các phụ lục, thỏa thuận có liên quan có hiệu lực kể từ ngày ký và được chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp:

- 26.1 Khách hàng có đề nghị bằng văn bản về việc chấm dứt sử dụng dịch vụ;
- 26.2 Khách hàng/Người được Khách hàng ủy quyền vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào theo quy định tại Bộ T&C về GDKQ chứng khoán này hoặc các quy định khác đã cam kết với VFS và không khắc phục được trong thời hạn yêu cầu của VFS đã thông báo;
- 26.3 Theo quy định của pháp luật hiện hành hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
- 26.4 VFS thông báo dừng cung cấp dịch vụ cho vay để mua chứng khoán ký quỹ;
- 26.5 Các trường hợp nêu tại điều 25.2.

Khách hàng xác nhận đã được tư vấn, đọc, hiểu rõ và đồng ý với nội dung quy định trong “Bộ điều khoản và Điều kiện của Hợp đồng mở Tài khoản Giao dịch chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ”.

KHÁCH HÀNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)